

Bản án số: 379/2023/DS-PT
Ngày: 29 - 9 - 2023
V/v Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng
Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Từ Thanh Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc tranh chấp: Bồi Thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 161/2023/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Quốc K, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Nghiệp là luật sư Văn phòng luật sư Ngô Đình Chiến, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Đông Dương, sinh năm 1978; địa chỉ: số 41, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 01/8/2023) (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn S, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh C .. (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Ngọc H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng ông Lê Quốc K trình bày:

Ngày 25/01/2023 (nhằm ngày mùng 04 tết) bờ ruộng của bà H bị bề tràn vào ruộng ông Đỗ Văn Đệ, sau đó tràn vào 05 ao tôm công nghiệp của ông gây thiệt hại tổng số tiền 588.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Một ao tôm đang nuôi 56 ngày, diện tích 1.600m² gồm các thiệt hại: 500.000 con tôm giống giá 36.000.000 đồng; nước xử lý trước khi đưa vào thả tôm, clo, thuốc tím, Edenta, vôi nóng, vôi canxi, khoáng, yuka, men vi sinh 15.000.000 đồng; tiền nhân công nuôi 02 tháng 16.000.000 đồng; tiền điện hai tháng 40.000.000 đồng; tiền thức ăn 100.000.000 đồng; tiền xử lý nước với phân thuốc trong 56 ngày 30.000.000 đồng; tiền nhân công thu dọn ao để sửa lại 5.000.000 đồng; tiền nhân công lắp đặt thiết bị để hoạt động 15.000.000 đồng. Tổng thiệt hại 257.000.000 đồng.

Một ao tôm chưa nuôi diện tích 2.600m² gồm các thiệt hại: Tiền nhân công dọn ao 6.000.000 đồng; càn cuốc sửa ao 35.000.000 đồng; lát bạt lại 4000m² x 25.000 đồng = 100.000.000 đồng; tiền nhân công lắp đặt thiết bị để hoạt động 20.000.000 đồng. Tổng thiệt hại 161.000.000 đồng.

Một ao bạt lắng nước diện tích 1.600m² gồm các thiệt hại: Tiền nhân công dọn ao 5.000.000 đồng; càn cuốc sửa ao 25.000.000 đồng; lát bạt lại 70.000.000 đồng; tiền nhân công lắp đặt thiết bị để hoạt động 5.000.000 đồng. Tổng thiệt hại 105.000.000 đồng.

Hai ao đất lắng nước diện tích 1.600m² gồm các thiệt hại: Tiền nhân công dọn ao 6.000.000 đồng; càn cuốc sửa ao 40.000.000 đồng; tiền nhân công lắp đặt thiết bị để hoạt động 10.000.000 đồng. Tổng thiệt hại 56.000.000 đồng.

Mười hai cái mô tơ bị hư phải sửa lại: 12 cái x 800.000 đồng = 9.600.000 đồng.

Ông K yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại tổng số tiền 588.000.000đ.

Trong quá trình tố tụng bà Huỳnh Ngọc H trình bày: Vào ngày 25/01/2023 do thủy triều dâng cao nên nước từ kênh tràn vào ruộng tôm của bà qua ruộng ông Đệ, sau đó tràn vào ao công nghiệp của ông K. Bà không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 161/2023/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi Quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc K. Buộc bà Huỳnh Ngọc H bồi thường cho ông Lê Quốc K 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Lê Quốc K không phải chịu. Bà Huỳnh Ngọc H phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Buộc bà Huỳnh Ngọc H có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Quốc K 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/7/2023, bà Huỳnh Ngọc H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà: người đại diện theo ủy quyền của bà H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận Tại phiên toà:

Đại diện của bị đơn tranh luận: các căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông K là không có căn cứ như: Bản tin thời tiết xác định thời điểm nước dâng tràn vào vuông ông K là thời điểm thủy triều dâng cao nhất. Vuông bà H bị tràn bờ nhưng không tràn trực tiếp qua vuông ông K. Việc tôm chết, mô tơ bị hư không có gì thể hiện do nguyên nhân từ vuông bà H tràn qua. Kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K.

Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn tranh luận: luật sư đưa ra các căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông K là phù hợp như việc vuông bà H bị bể bờ, nước tràn vào vuông ông K và từ đó tràn qua vuông ông K vào các hầm nuôi tôm của ông K là sự thật. Ông K cũng nhiều lần nhắc nhở bà H phải be bờ đảm bảo an toàn khi thủy triều dâng hoặc cho ông K thuê lại phần vuông trên nhưng bà H vẫn không đồng ý. Thiệt hại của ông K nhiều hơn 300.000.000 đồng nhưng ông K chỉ yêu cầu bà H trả lại 300.000.000 đồng là có lợi cho bà H. Kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ y án sơ thẩm.

Ông S tranh luận: Bên ông K cũng chuẩn bị các loại máy phát điện nhưng do nước tràn nên không thể quạt được dẫn đến tôm ngộp ôxi mà chết. Do không hiểu pháp luật nên không thực hiện các giám định nhưng việc nước tràn làm tôm chết và mô tơ bị hư là có thật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Ngọc H sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Quốc K yêu cầu bà Huỳnh Ngọc H bồi thường thiệt hại do nước tràn là 300.000.000 đồng. Bà H không đồng ý, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông K nên bà H kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Sáng ngày 25/01/2023, (nhằm ngày 04/01/2023 âm) nước từ ruộng bà H tràn vào ruộng ông Đệ, sau đó tràn vào ruộng ông K và tràn vào 05 ao tôm công nghiệp của ông K là thực tế có xảy ra.

[2.2] Nguyên nhân: Theo ông K cho rằng do bờ ruộng của bà H bị bể nên nước tràn qua các hầm nuôi tôm công nghiệp của ông K gây thiệt hại cho ông K. Trong thời gian sử dụng đất ông K đã nhiều lần yêu cầu bà H gia cố bờ ruộng nhưng bà H không thực hiện dẫn đến hậu quả bờ bà H bị bể. Bà H cho rằng, nước tràn vào ruộng ông K là do thủy triều dâng cao nên tràn qua bờ của bà H, việc bờ bà H bị xói mòn khoảng 05 mét. nhưng ruộng bà H không tràn qua ruộng ông K mà chỉ tràn qua ruộng ông Đệ. Bà không gây thiệt hại cho ruộng ông K nên không đồng ý bồi thường.

[2.3] Ông K yêu cầu: Sau khi nước tràn qua ruộng ông K và tràn vào các ao nuôi tôm công nghiệp, ông K xác định do nước bên ngoài tràn vào dẫn đến tôm chết, bờ ao bị xạc, các mô tơ bị nước ngập hư hỏng phải sửa chữa. Các khoản thiệt hại ông K đưa ra gồm: Tiền tôm giống 25.900.000 đồng; tiền thức ăn, phân và vôi thuốc 101.485.000 đồng; 06 thùng clo Ấn Độ 15.000.000 đồng; 02 thùng thuốc tím 10.400.000 đồng; tiền điện 02 tháng 39.850.348 đồng; tiền nhân công nuôi 02 tháng 16.000.000 đồng; tiền sửa 18 mô tơ 8.050.000 đồng; tiền nhân công 52.375.000 đồng; tiền giá ao bạt 5.000.000 đồng; tiền bạt 28.500.000 đồng; tiền thuê càn cuốc sửa 03 ao và 01 vách 75.000.000 đồng, tổng số tiền 377.560.348 đồng ông K chỉ yêu cầu bà H bồi thường 300.000.000 đồng.

[3] Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện:

[3.1] Biên bản về việc ghi nhận trình báo của ông Lê Quốc K ngày 25/01/2023 thể hiện “*Phần đất bà H không có cống xả, bị bể bờ 01 đoạn khoảng 2,5m giáp kênh...*”.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông K xác định ruộng bà H bị bể bờ, nước tràn vào ruộng ông Đệ, ruộng ông Đệ tràn qua ruộng ông K và tràn vào các ao tôm công nghiệp của ông K. Xét thấy, ruộng bà H và ruộng ông K liền kề và điều tiếp giáp sông. Bờ ruộng bà H yếu và bị xói mòn nên nước sông tràn vào ruộng bà H, tràn qua ruộng ông Đệ. Ông K xác định đất ông K và ông Đệ có bờ bao cao và chắc chắn hơn nhiều so với bờ bao của đất ông K và đất bà H. Nhưng khi nước dâng, tràn qua từ ruộng ông Đệ sang ruộng ông K, điều này cho thấy lưu lượng thủy triều dâng cao, mực nước chảy rất mạnh như lời ông K xác định tại phiên tòa phúc thẩm là: với lực chảy của nước hôm xảy ra sự việc thì không có bờ nào chịu nổi. lời trình bày của ông K phù hợp với lời trình bày của ông S là: mặt dù thủy triều hằng năm vẫn tăng vào các tháng 10, 11 và đỉnh điểm là tháng 12 và mỗi năm lại tăng thêm một ít. Điều này cho thấy lượng nước dâng rất cao và sức chảy rất mạnh của nước nên khi nước tràn vào ruộng bà H, nếu bờ bao giữa đất ông Đệ và ông K cao và chắc chắn thì nước không thể

tràn qua. Do đó, việc nước tràn vào vuông ông K là do thủy triều dâng cao, do bờ của ông K không chắc chắn dẫn đến nước tràn qua vuông ông Đệ và tràn qua vuông ông K không phải lỗi hoàn toàn của bà H.

[3.3] Hơn nữa các thiệt hại ông K yêu cầu chưa được cơ quan chuyên môn tiến hành giám định như nguyên nhân tôm chết, số lượng tôm thu hoạch tại thời điểm nước tràn. Chưa tiến hành giám định nguyên nhân hư hỏng của 18 mô tơ. Và nguyên nhân dẫn đến các ao bị sạt. Như vậy chưa đủ căn cứ để xác định thiệt hại của ông K là nguyên nhân do từ nước vuông bà H tràn qua.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông K là không có căn cứ chấp nhận. Do đó sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông K nên ông K phải chịu chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm. Án phí dân sự phúc thẩm: bà H không phải chịu, bà H có nộp tạm ứng được nhận lại.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Ngọc H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 161/2023/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc K về việc yêu cầu bà Huỳnh Ngọc H bồi thường thiệt hại cho ông Lê Quốc K số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Chi phí tố tụng gồm: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.000.000 đồng, ông Lê Quốc K phải chịu toàn bộ, ông K đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quốc K phải chịu 15.000.000 đồng, ngày 22 tháng 02 năm 2023 ông K đã nộp tạm ứng án phí 6.880.000 đồng theo biên lai thu số 0013681 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi được chuyển thu đối trừ, còn phải nộp tiếp 8.120.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H không phải chịu, ngày 01 tháng 8 năm 2023, bà H có nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000313 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào